TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN B- LÂM ĐỒNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 17 - 4 - 2018.

V/v tranh chấp: *Ly hôn giữa anh K và chị T.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Trường.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông **Lưu Đức Vinh**
  - Ông **K' Ja Thái**
- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày **17** tháng **4** năm **2018** tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 265/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh **Võ Trung K** sinh năm: 1987

Địa chỉ cư trú: Xóm 1, Thôn X, xã Y, Thành phố M, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Bị đơn:*** Chị **Kim Thị Đào T** sinh năm: 1987

Địa chỉ cư trú: Thôn 6- xã Q- huyện B- tỉnh Lâm Đồng.

(*Anh K có mặt tại phiên tòa; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Võ Trung K và bị đơn chị Kim Thị Đào T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh K và chị T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2009, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới.

Anh K và chị T đều cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến đầu năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh K và chị T đều cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh K yêu cầu được ly hôn với chị T, còn chị T cho rằng chị theo đạo Thiên Chúa nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Võ Thiên C1, sinh ngày 06/3/2011 và cháu Võ Thiên An C2, sinh ngày 08/10/2016. Do hai con chung hiện nay đang ở với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu đến đủ tuổi thành niên, anh K đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị T yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thiên C1 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu C1 thành niên. Anh K chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu C1 2.000.000đ/tháng.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh K và chị T đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn anh Võ Trung K có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Anh Võ Trung K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về tranh chấp "*Ly hôn*" với chị Kim Thị Đào T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là chị Kim Thị Đào T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Kim Thị Đào T là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh K và chị T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện B, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2009, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị T là hoàn toàn hợp pháp.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Anh K và chị T đều cho rằng quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Đến đầu năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh K và chị T đều cho rằng vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh K yêu cầu được ly hôn với chị T, còn chị T cho rằng chị theo đạo Thiên Chúa nên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, anh K đã làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vợ chồng mâu thuẫn đã lâu và rất trầm trọng, không còn tình cảm với nhau và vợ chồng đã ly thân, đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được hạnh phúc. Còn chị T cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, không hàn gắn được tình cảm và đã sống ly thân. Chị T không đồng ý ly hôn vì cho rằng chị theo đạo Thiên Chúa là không có cơ sở. Tại phiên tòa hôm nay, anh K vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Chị T có đơn đề nghị được vắng mặt khi hòa giải và xét xử vụ án này, điều đó càng chứng tỏ chị T và anh K không còn tình cảm với nhau, chị T cũng không có nguyện vọng muốn được trở về đoàn tụ với anh K. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh K; xử cho anh K được ly hôn với chị T.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Võ Thiên C1, sinh ngày 06/3/2011 và cháu Võ Thiên An C2, sinh ngày 08/10/2016. Do hai con chung hiện nay đang ở với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu đến đủ tuổi thành niên, anh K đồng ý giao 02 con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Việc thỏa thuận giao con của anh K và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy cần giao 02 con chung cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng*: Chị T yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thiên C1 3.000.000đ/tháng cho đến khi cháu C1 thành niên. Anh K chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu C1 2.000.000đ/tháng.

Xét thấy: Hiện nay anh K đang theo học việc tại Nha khoa Việt Hàn Star và đang phải theo học thêm về chuyên môn nghiệp vụ, mức lương 4.000.000đ/tháng. Anh K chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu C1 với mức 2.000.000đ/tháng. Xét yêu cầu của anh K là phù hợp nên được chấp nhận; buộc anh K phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thiên C1, hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Võ Thiên C1 đủ tuổi thành niên.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh K và chị T đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- *Về án phí:* Buộc anh K phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 107 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Trung K đối với chị Kim Thị Đào T về tranh chấp "*Ly hôn*".

Xử cho anh Võ Trung K được ly hôn với chị Kim Thị Đào T.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Võ Thiên C1, sinh ngày 06/3/2011 và cháu Võ Thiên An C2, sinh ngày 08/10/2016 cho chị Kim Thị Đào T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

Anh Võ Trung K phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Võ Thiên C1 hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Võ Thiên C1 đủ tuổi thành niên.

Về quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí: Anh Võ Trung K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005023 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Anh Võ Trung K còn phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường